

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHỦ LÝ
TỈNH HÀ NAM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 50/2023/HS-ST
Ngày 16 - 5 - 2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỦ LÝ- TỈNH HÀ NAM

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Kim Ngân.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Chí Trung và bà Nguyễn Thị Phương.

- **Thư ký phiên toà:** Bà Trần Thị Thu Trang - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam tham gia phiên toà:** Ông Nguyễn Mạnh Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 38/2023/TLST-HS ngày 31 tháng 3 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2023/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 5 năm 2023, đối với các bị cáo:

1/ Bùi Quang V, sinh năm 1999 tại Hà Nam; nơi cư trú: Thôn M, xã T, huyện T, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Quang B và bà Phạm Thị D (đều đã chết); vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 31/12/2022, chuyển tạm giam từ ngày 09/01/2023 đến nay; có mặt.

2/ Phạm Hải A, sinh năm 2002 tại Quảng Ninh; nơi ĐKNKTT: Tổ 2, phường C, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh; chỗ ở: Tổ dân phố B, phường T, thành phố P, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Huy T và bà Vũ Thị H; chồng, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 17/10/2019, bị Công an huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam xử phạt vi phạm hành chính phạt 375.000đ về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 31/12/2022, chuyển tạm giam từ ngày 09/01/2023 đến nay; có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1/ Anh Dương Tiến H, sinh năm 1995; địa chỉ: Xóm 7, xã L, thành phố P, tỉnh Hà Nam; có mặt.

2/ Anh Phạm Ngọc Q, sinh năm 1989; địa chỉ: Tổ dân phố B, phường T, thành phố P, tỉnh Hà Nam; hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ, tạm giam Công an thành phố Phủ Lý; vắng mặt.

Người làm chứng:

1/ Ông Lê Văn V1, sinh năm 1975; vắng mặt.

2/ Ông Lê Thanh T, sinh năm 1977; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 30/12/2022, Bùi Quang V điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 90B1-072.21 đến thành phố P để tìm mua ma túy sử dụng. Trên đường đi, V gọi điện thoại qua ứng dụng Zalo cho Phạm Hải A để hỏi mua ma túy, Hải A đồng ý và nhắn số tài khoản 6789833456789 của mình tại Ngân hàng thương mại cổ phần Quân đội để V chuyển tiền mua ma túy, V đã chuyển số tiền 500.000đ vào số tài khoản trên của Hải A. Sau khi nhận được tiền của V thì Hải A đã chuyển số tiền này đến số tài khoản 108877168806 của Phạm Ngọc Q tại Ngân hàng Công thương Việt Nam. Sau đó, Hải A lấy 07 viên ma túy gói trong tờ giấy bạc màu trắng giấu ở chân cột cổng nhà Q và nhắn tin cho V đến lấy. V điều khiển xe mô tô đến cổng nhà Q thì nhìn thấy ở dưới chân cổng bên phải có một gói giấy bạc màu trắng, biết đó là gói ma túy Hải A cất giấu để bán cho V nên V đã cầm gói giấy bạc trong lòng bàn tay phải rồi điều khiển xe mô tô đi tìm chỗ sử dụng thì bị lực lượng Công an phường T trên đường làm nhiệm vụ thấy có biểu hiện nghi vấn liên quan đến tội phạm về ma túy nên yêu cầu dừng xe kiểm tra. Tại chỗ Bùi Quang V khai nhận các viên nén hình tròn màu đỏ hồng gói trong tờ giấy bạc màu trắng là ma túy, V vừa mua của Phạm Hải A mục đích sử dụng. Lực lượng công an đã đưa Bùi Quang V cùng vật chứng về trụ sở lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Ngày 31/12/2022, Công an phường T, thành phố P đã chuyển hồ sơ, đối tượng Bùi Quang V và vật chứng đến Cơ quan Cảnh sát điều tra (viết tắt là CSĐT) - Công an thành phố Phủ Lý để giải quyết theo thẩm quyền.

Ngay sau khi bắt quả tang Bùi Quang V, Cơ quan CSĐT - Công an thành phố Phủ Lý đã ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Phạm Hải A.

Vật chứng, tài sản thu giữ gồm:

- Thu giữ của Bùi Quang V: 01 gói giấy bạc màu trắng bên trong chứa 07 viên nén màu đỏ hồng được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT01, 01 xe mô tô biển kiểm soát 90B1-072.21 nhãn hiệu Honda Wave màu đen, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu hồng.

- Tạm giữ của Phạm Hải A: 01 Căn cước công dân mang tên Phạm Hải A, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng.

Ngày 31/12/2022 Cơ quan CSĐT - Công an thành phố Phủ Lý đã thi hành lệnh khám xét khẩn cấp đối với chỗ ở của Bùi Quang V tại thôn M, xã T, huyện T, tỉnh Hà Nam. Quá trình khám xét không thu giữ đồ vật, tài liệu gì liên quan đến vụ án.

Quá trình điều tra xác định, tại thời điểm bắt giữ Phạm Hải A thì Hải A ở cùng nhà với Phạm Ngọc Q tại tổ dân phố B, phường T, thành phố P, tỉnh Hà Nam, nên Cơ quan CSĐT - Công an thành phố Phủ Lý đã thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp đối với chỗ ở của Phạm Ngọc Q. Kết quả thu giữ chất ma túy và

một số đồ vật, tài liệu liên quan đến vụ án của Phạm Ngọc Q, không thu giữ đồ vật, tài liệu gì liên quan đến Phạm Hải A.

Tại bản kết luận giám định số 08/KL-KTHS ngày 04/01/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam, kết luận “Mẫu viên nén trong phong bì ký hiệu QT01 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,678g, loại Methamphetamine”.

Tại bản cáo trạng số 46/CT-VKS-PL ngày 29/3/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý đã truy tố Bùi Quang V về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự; truy tố Phạm Hải A về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo theo nội dung bản cáo trạng, không thay đổi, bổ sung gì. Sau khi phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử (viết tắt là HĐXX):

+ Tuyên bố bị cáo Bùi Quang V phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; bị cáo Phạm Hải A phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

+ Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 (đối với bị cáo Bùi Quang V); khoản 1 Điều 251 (đối với bị cáo Phạm Hải A); điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 (đối với cả 02 bị cáo) của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Bùi Quang V từ 30 đến 36 tháng tù; Xử phạt bị cáo Phạm Hải A từ 36 đến 42 tháng tù. Thời gian được tính từ ngày 31/12/2022.

+ Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Bùi Quang V. Áp dụng khoản 5 Điều 251, Điều 35 Bộ luật Hình sự, phạt bổ sung đối với bị cáo Phạm Hải A từ 03 đến 05 triệu đồng sung ngân sách nhà nước.

+ Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy hoàn trả sau giám định cùng bao gói. Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu hồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng và số tiền 500.000 đồng. Trả lại cho bị cáo Phạm Hải A 01 Căn cước công dân mang tên Phạm Hải A, nhưng giao cho Cơ quan thi hành án phạt tù nơi bị cáo chấp hành án tạm giữ để trả lại bị cáo Hải A khi bị cáo chấp hành xong hình phạt tù. Trả lại cho anh Dương Tiến H 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu đen, biển kiểm soát 90B1-072.21.

+ Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý truy tố; các bị cáo không có ý kiến tranh luận, bào chữa gì. Đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Dương Tiến H trình bày: Anh và bị cáo Bùi Quang V có quan hệ quen biết nhau. Chiếc xe mô tô biển kiểm soát 90B1-072.21 là tài sản hợp pháp của anh, ngày 30/12/2022 anh

cho V mượn xe nhưng không biết V sử dụng làm phương tiện phạm tội, anh đề nghị HĐXX trả lại cho anh chiếc xe mô tô trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, các chứng cứ thu thập trong hồ sơ là hợp pháp.

[2] Đối với người tham gia tố tụng là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Phạm Ngọc Q và những người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong hồ sơ vụ án đã có đầy đủ lời khai của họ, được cơ quan điều tra tiến hành lấy lời khai theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do vậy, HĐXX vẫn tiến hành xét xử vắng mặt họ theo quy định của pháp luật.

[3] Về tội danh: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý đã nêu. Lời khai của các bị cáo được thẩm tra tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản thu giữ, niêm phong vật chứng, biên bản mở niêm phong và khai thác dữ liệu trong máy điện thoại di động, bản kết luận giám định, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, HĐXX có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 23 giờ 40 phút ngày 30/12/2022, tại tổ dân phố B, phường T, thành phố P, Bùi Quang V cất giữ trái phép 0,678 gam chất ma túy, loại Methamphetamine, mục đích để sử dụng thì bị lực lượng Công an phường T, thành phố P phát hiện, bắt quả tang. Nguồn gốc số ma túy mà V cất giấu trái phép nêu trên là do V mua của Phạm Hải A với giá 500.000 đồng, V đã chuyển khoản trả cho Phạm Hải A số tiền 500.000đ vào tài khoản số 6789833456789 của Phạm Hải A tại Ngân hàng cổ phần Quân đội. Hành vi của bị cáo Bùi Quang V đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự; hành vi của bị cáo Phạm Hải A đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội, có căn cứ, phù hợp với pháp luật.

[4] Về nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo Bùi Quang V có nhân thân tốt; bị cáo Phạm Hải A có nhân thân xấu, đã từng bị Công an huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”. Các bị cáo đều không có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về hình phạt:

Hình phạt chính: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đều được thực hiện với lỗi cố ý, đã xâm phạm trực tiếp đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây mất trật tự trị an trong xã hội và là nguyên nhân phát sinh nhiều hành vi vi phạm pháp luật khác. Vì vậy, việc xét xử nghiêm minh hành vi phạm tội này là cần thiết, với mức hình phạt tương xứng tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện, cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng cải tạo, giáo dục đối với các bị cáo và nâng cao hiệu quả công cuộc đấu tranh, phòng chống tội phạm.

Hình phạt bổ sung: Đối với bị cáo Bùi Quang V là đối tượng nghiện ma túy, mục đích tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Đối với bị cáo Phạm Hải A là người bán trái phép chất ma túy cho V với mục đích để kiếm lời, do vậy cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo, nhưng xét bị cáo không có công việc, thu nhập ổn định nên chỉ cần phạt ở mức phù hợp.

[6] Xử lý vật chứng:

- Đối với số ma túy, loại: Methamphetamine được hoàn trả sau giám định cùng toàn bộ bao gói là vật cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu hồng thu giữ của Bùi Quang V và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng thu giữ của Phạm Hải A là tài sản mà các bị cáo sử dụng để liên lạc mua bán trái phép chất ma túy nên cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

- Đối với số tiền 500.000 đồng là tiền do Phạm Hải A bán trái phép ma túy cho Bùi Quang V mà có, sau khi nhận được tiền từ V thì Hải A đã chuyển số tiền này vào tài khoản số 108877168806 của Phạm Ngọc Q tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam, anh Q không biết số tiền này là tiền do Hải A phạm tội mà có nên cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

- Đối với 01 Căn cước công dân mang tên Phạm Hải A là giấy tờ tùy thân của bị cáo, không liên quan đến vụ án nên trả lại cho bị cáo, nhưng cần giao cho Cơ quan thi hành án phạt tù có thẩm quyền tạm giữ và trả cho bị cáo khi chấp hành xong hình phạt tù.

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu đen, đeo biển kiểm soát 90B1-072.21. Quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của anh Dương Tiến H, anh H cho V mượn xe nhưng không biết bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội nên cần trả lại chiếc xe cho anh Dương Tiến H.

[7] Các tình tiết khác của vụ án:

- Về nguồn gốc số ma túy đã thu giữ của bị cáo Bùi Quang V: Bị cáo V xác định số ma túy trên là do bị cáo mua của Phạm Hải A với giá 500.000đ. Bị cáo

Phạm Hải A xác định số ma túy trên là do bị cáo mua của một người đàn ông không quen biết ở khu vực cầu Châu Sơn thuộc tổ dân phố H, phường T, thành phố P. Cơ quan CSĐT - Công an thành phố Phủ Lý đã phối hợp với Công an phường T, thành phố P tiến hành xác minh nhưng không xác định được người bán ma túy cho bị cáo Hải A. Ngoài lời khai của Hải A thì không có tài liệu, chứng cứ nào khác chứng minh nên không có căn cứ xử lý trong vụ án này.

- Đối với Phạm Ngọc Q xác định anh không biết việc Phạm Hải A cất giữ trái phép chất ma túy trong nhà anh để bán cho Bùi Quang V. Số tiền 500.000đ mà Hải A chuyển vào tài khoản của anh là do Hải A gửi anh giữ hộ, anh xác định không liên quan gì đến vụ án. Quá trình điều tra không có tài liệu, chứng cứ nào chứng minh Phạm Ngọc Q có liên quan đến vụ án này nên không có căn cứ xử lý.

- Đối với số ma túy và các giấy tờ, tài sản khác mà Cơ quan CSĐT - Công an thành phố Phủ Lý đã thu giữ trong quá trình khám xét khẩn cấp chỗ ở của Phạm Ngọc Q (theo biên bản khám xét hồi 02 giờ 05 phút ngày 31/12/2022). Quá trình điều tra xác định số ma túy và các giấy tờ, tài sản trên là của Phạm Ngọc Q, không liên quan gì đến Phạm Hải A. Ngày 08/01/2023 cơ quan CSĐT - Công an thành phố Phủ Lý đã ra Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Phạm Ngọc Q về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án được thực hiện theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249 (đối với bị cáo Bùi Quang V); khoản 1, khoản 5 Điều 251, Điều 35 (đối với bị cáo Phạm Hải A); điểm s khoản 1 Điều 51; các Điều 38, 47, 50 (đối với các bị cáo) của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ các Điều 106; 135; 136; 331; 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1/ Tuyên bố bị cáo Bùi Quang V phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; bị cáo Phạm Hải A phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2/ Xử phạt các bị cáo:

- Bùi Quang V 30 (ba mươi) tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày 31/12/2022.

- Phạm Hải A 36 (ba mươi sáu) tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày 31/12/2022.

3/ Hình phạt bổ sung: Phạt bổ sung đối với bị cáo Phạm Hải A số tiền 2.000.000đ (hai triệu đồng) sung ngân sách nhà nước.

4/ Xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy số ma túy loại: Methamphetamine trong phong bì niêm phong mặt trước ghi: “Mẫu vật hoàn trả QT01” số: 08/KTHS cùng toàn bộ bao gói.

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu hồng, số IMEI1: 355679073488092; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng, số IMEI1: 353102100035374, số IMEI2: 35310200188116 và số tiền 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) trong tài khoản số 108877168806 mang tên Phạm Ngọc Q, tại Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam (Vietinbank) chi nhánh Hà Nam. (Số tiền trên đang bị phong tỏa theo Lệnh phong tỏa tài khoản số: 01/LPT-ĐCSMT ngày 06/02/2023 của Cơ quan CSĐT - Công an thành phố Phủ Lý).

- Trả lại cho bị cáo Phạm Hải A 01 Căn cước công dân số 022302001665 mang tên Phạm Hải A, nhưng giao Căn cước công dân cho Cơ quan thi hành án phạt tù nơi bị cáo Phạm Hải A chấp hành án tạm giữ để trả lại cho bị cáo khi chấp hành xong hình phạt tù.

- Trả lại anh Dương Tiến H 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đen, biển kiểm soát 90B1-072.21, số khung: RLHHC1204BY144314, số máy: HC12E-2944338.

(Tình trạng vật chứng như trong biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 31/3/2023 giữa Cơ quan CSĐT - Công an thành phố Phủ Lý với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phủ Lý).

5/ Án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo Bùi Văn V và Phạm Hải A, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

Án xử công khai sơ thẩm, các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Dương Tiến H có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Phạm Ngọc Q vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành bản án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- VKSND TP Phủ Lý;
- Trại tạm giam CA tỉnh Hà Nam;
- CQ CSĐT CA TP Phủ Lý;
- CQ THAHS có thẩm quyền;
- Chi cục THADS TP Phủ Lý;
- Bị cáo;
- Người có QL, NVLQ đến vụ án;
- Lưu HSA, VP.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Kim Ngân

